

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 84/2022/DSST-HNGĐ

Ngày: 20/9/2022

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU – TP CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Võ Hồng T

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Kim L

2. Ông Võ Hoàng V

Thư ký phiên toà: Bà Võ An T- Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 479/2022/TLST-HNGĐ ngày 08/08/2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 821/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/9/2022, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Trịnh Thị Mộng T**, sinh năm 1982

Địa chỉ: A Xô Viết NT, P. B, Q.NK, TP.CT.

* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Thành H**, sinh năm 1971

Địa chỉ: A Xô Viết NT, P. B, Q.NK, TP.CT.

(Bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn - Bà T trình bày:

Về Hôn Nhân: Bà Mộng T kết hôn với ông Thành H vào năm 2002 tại UBND phường An Cư ngày 07/06/2002, lúc đầu chung sống rất hạnh phúc. Nhưng sau đó, giữa vợ, chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, thường xuyên gây gổ, cãi vã dẫn đến đời sống vợ, chồng không hạnh phúc. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không đạt được kết quả. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà Mộng T làm đơn yêu cầu được ly hôn với ông Thành H.

Về con chung: Có 01 con chung cháu Nguyễn Trịnh Hồng P (Nữ), sinh năm: 29/11/2005, sau khi ly hôn bà Trịnh Thị Mộng T muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trịnh Hồng P. không yêu cầu ông Thành H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về nợ chung, tài sản chung: không yêu cầu giải quyết

Phía bị đơn – Ông Nguyễn Thành H có yêu cầu xin vắng mặt và có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:

Về hôn nhân: Bà Mộng T kết hôn với ông Thành H vào năm 2002 tại UBND phường An Cư ngày 07/06/2002. Nay bà T xin ly hôn, ông H đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung cháu Nguyễn Trịnh Hồng P (Nữ), sinh năm: 29/11/2005, ông H vẫn muốn tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trịnh Hồng P.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử. Bị đơn đều có yêu cầu xét xử vắng mặt, Tòa án căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn kết hôn có đăng ký tại UBND phường An Cư, quận Ninh Kiều, theo quy định pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn, vụ việc Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại quận Ninh Kiều, nên Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn đều có yêu cầu xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 238 luật Tố Tụng Dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về Nội dung vụ kiện:

- Về hôn nhân: Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn và ý kiến của bị đơn trong đơn xin vắng mặt, cho thấy cuộc sống hôn nhân của bà T và ông H có sự bất đồng về quan điểm sống, đời sống hôn nhân không hòa hợp, dẫn đến mâu Tẫn giữa vợ, chồng ngày càng gay gắt. Điều này cho thấy, mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân của ông, bà là có thật và đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông H cũng thống nhất ly hôn với bà T. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà T là có căn cứ để chấp nhận.

- Về con chung: Ông H và bà T đều thừa nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Trịnh Hồng P (Nữ), sinh năm: 29/11/2005 Hội đồng xét xử căn cứ theo nguyện vọng của cháu P là ở chung với bà T, do đó chấp nhận yêu cầu của bà T được quyền trực nuôi dưỡng cháu P đến khi trưởng thành, không yêu cầu ông H cấp cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung là quyền và nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con không ai có quyền cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết một trong các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông H và bà T xác định không có nên không đặt ra xem xét. Khi có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[3] *Về án phí và quyền kháng cáo*: Theo quy định của Luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Điều 39 Khoản 4 Điều 147, Điều 238 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự ;

Các Điều 51, Điều 56, Điều 57 và 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trịnh Thị Mộng T đối với ông Nguyễn Thành H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trịnh Hồng P (Nữ), sinh năm: 29/11/2005 đối với cháu P cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, ông H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Nguyễn Thành H không ai có quyền cản trở.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai T số 0000825 ngày 25/07/2022 thành án phí.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:

- VKSND quận Ninh Kiều;
- Thi hành án quận Ninh Kiều;
- TAND TP Cần Thơ;
- UBND phường An Cư;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

VÕ HỒNG T

